

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Tình

Ông Quách Hà Vĩnh

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS, ngày 12/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS, ngày 09/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q; sinh ngày: 26 tháng 01 năm 1976, tại xã V, huyện T, tỉnh TB; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức L và bà Vũ Thị T, có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, lớn 20 tuổi, nhỏ 12 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Xuân Th, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 6, dãy nhà P7, khu tập thể TM, P. TM Q. HM, TP. HN. Vắng mặt

2. Anh Lê Văn Ph, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn 4, xã TL, huyện TX, tỉnh T.

Vắng mặt

- Bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Quang Tr, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh TB. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/5/2020, Nguyễn Đức Q điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-058.44 đi trên đường Hồ Chí Minh hướng từ huyện CT đi tỉnh HB, trên xe còn có ông Nguyễn Quang Tr, là chủ xe. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Q điều khiển xe đến đoạn Km 515 + 630 thuộc thôn QC, xã TQ, huyện T, Q điều khiển xe đâm trượt phần đầu, thành thùng xe bên phải vào thành xe bên trái của xe ô tô khách biển kiểm soát 36B-022.70 do anh Lê Văn Ph, sinh năm 1971, trú tại thôn 4, xã TL, huyện TX điều khiển, đang đi cùng chiều phía trước, rồi tiếp tục đâm va phần đầu xe vào đầu xe bên trái xe ô tô biển kiểm soát 29A-593.03 do anh Phạm Xuân Th, sinh năm 1978, trú tại khu tập thể TM, quận HM, thành phố HN điều khiển đang ở phía ngược chiều đi đến, xảy ra tai nạn giao thông, làm cả ba phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Kết quả giám định tại Bản kết luận giám định số 1559/PC09 ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T xác định:

- Va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 17C-058.44 với xe ô tô biển kiểm soát 36B-022.70, điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài bên phải thùng xe (cách mặt trước ba đồ sọc trước 240cm) xe ô tô biển kiểm soát 17C-058.44 với mặt ngoài sau thành xe bên trái xe ô tô biển kiểm soát 36B-022.70.

- + Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động cùng chiều.

- + Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khoảng giữa vị trí ô tô biển kiểm soát 17C-058.44 và xe ô tô biển kiểm soát 36B-022.70, thuộc khoảng giữa đường.

- Va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 17C-058.44 với xe ô tô biển kiểm soát 29A-593.03:

- + Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước bên trái ba đồ sọc trước (cách thành xe bên phải 97cm) xe ô tô biển kiểm soát 17C-058.44 với mặt trước ngoài bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 29A-593.03.

- + Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

- + Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết tì trượt số (1) và số (2) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, thuộc phần đường bên phải theo hướng tỉnh BH đi huyện CT, tỉnh T.

Cơ quan điều tra cũng đã xác định hiện trạng phương tiện, yêu cầu định giá tài sản xác định thiệt hại về tài sản của xe ô tô biển kiểm soát 36B-022.70 và ô tô biển kiểm soát 29A-593.03. Kết quả định giá tài sản tại các bản Kết luận định giá tài sản số: 12/HĐĐGTS-TT ngày 19/5/2020 và số 15b/HĐĐGTS-TT ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định:

- Giá trị các phụ tùng, linh kiện bị hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 29A-593.03 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 326.067.000 đồng.

- Giá trị các phụ tùng, linh kiện bị hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 36B-022.70 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 9.100.000 đồng.

Trong quá trình xác minh, giải quyết vụ việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành đo nồng độ cồn trong khí thở, test nhanh ma túy đối với những người điều khiển phương tiện liên quan. Kết quả, Nguyễn Đức Q, anh Lê Văn Ph và

Phạm Xuân Th đều không có cồn trong khí thở, anh Ph, anh Th âm tính với ma túy, còn Q dương tính với chất ma túy là Codeine.

Cũng trong quá trình điều tra xác định, Q là lái xe thuê cho ông Nguyễn Quang Tr. Tại thời điểm điều khiển xe gây tai nạn, Q đã có giấy phép lái xe hạng C, đủ điều kiện điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17C-058.44 tham gia giao thông.

Bị cáo Nguyễn Đức Q khai: Bản thân là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17C-058.44 tham gia giao thông, thời điểm xảy ra tai nạn, Q điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn với xe liền trước nên khi thấy xe ô tô khách phía trước giảm tốc độ đến mức gần như dừng lại, Q không kịp dừng xe an toàn mà đánh lái về phía bên trái để tránh nhưng đã đâm trượt vào thành xe ô tô khách phía trước, rồi tiếp tục đâm vào phần đầu xe ô tô con đang đi ở phần đường ngược chiều, đẩy lùi xe này về phía sau, xảy ra tai nạn giao thông.

Người bị hại Phạm Xuân Th, Lê Văn Ph khai: Về diễn biến vụ tai nạn như bị cáo Nguyễn Đức Q đã trình bày. Sau khi tai nạn xảy ra, bản thân anh Ph và anh Th không có thương tích gì nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về sức khỏe. Đối với thiệt hại về tài sản, các bên cùng với bị cáo và chủ xe đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu giải quyết. Đồng thời những người bị hại cũng đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Anh Nguyễn Quang Tr khai: Anh là chủ xe ô tô BKS 17C-058.44 còn bị cáo Nguyễn Đức Q là người lái xe thuê cho gia đình anh. Vào sáng ngày 06/5/2020, anh cùng với Nguyễn Đức Q đang đi xe từ huyện LC, tỉnh T về TB (Q là người điều khiển xe, anh ngồi ghế bên). Khi đi đến địa phận xã TQ, huyện T, do đường đông người nên xe khách phía trước giảm tốc độ lại nên Q điều khiển xe đánh lái sang bên trái theo hướng đi của mình để tránh xe khách đi phía trước thì xe do Q điều khiển va chạm với xe oto con đi ngược chiều và quệt vào phần hông của chiếc xe ô tô khách đi cùng chiều. Sau khi tai nạn xảy ra thì anh cùng với bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho những người bị hại. Việc xe của anh bị hư hỏng, anh không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho anh, đồng thời anh cũng xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSTT, ngày 10/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh T đã truy tố Nguyễn Đức Q về về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

***Phản tranh tụng tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm d, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt Nguyễn Đức Q từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chủ xe đã thỏa thuận bồi thường xong cho những người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét. Tại phiên tòa ông Trung có đơn không yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng C số 340057341782 mang tên Nguyễn Đức Q do Sở giao thông vận tải tỉnh TB cấp ngày 23/4/2019 xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, đại diện VKS đề nghị trả lại cho bị cáo.

Những vật chứng còn lại gồm: 01 vỉ thuốc đã được cắt nhỏ gồm 02 viên thuốc màu trắng xanh loại TERPIN – CODEIN; 01 vỉ thuốc đã được cắt nhỏ gồm 02 viên thuốc màu trắng loại ALPHALYSOSINE; 01 vỉ thuốc đã được cắt nhỏ bên trong có 01 viên thuốc, bên ngoài vỉ có dòng chữ MEDLICET; 02 viên thuốc hình trụ, màu nâu xanh không có nhãn hiệu; 02 viên thuốc màu hồng hình bầu dục, không có nhãn hiệu, được niêm Ph trong 01 Ph bì màu trắng, có dòng chữ “Công an huyện T, tỉnh T”; 01 ống nghiệm bằng nhựa màu trắng, chứa 05ml máu thu của Nguyễn Đức Q, phần nắp ống nhựa được làm bằng nhựa màu xanh lá cây, trên vỏ ống nghiệm có dán giấy ghi dòng chữ “Tri-nacitate”, được niêm phong trong 01 phong bì giấy màu trắng của Viện khoa học hình sự Bộ Công an được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi họ tên Đinh Thị N, Trương Văn C và 02 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, đại diện VKS đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo trình bày hiện nay đang thất nghiệp, bản thân đang bị chấn thương sau tai nạn đang điều trị không đi làm được nên không có thu nhập đề nghị tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phản tranh luận tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, Nguyễn Đức Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người làm chứng, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận định giá tài sản. Bị cáo, do không giữ tốc độ, khoảng cách an toàn với xe liền trước nên khi phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 36B-022.70 do anh Lê Văn Ph điều khiển đang đi phía trước cùng chiều đột ngột giảm tốc độ để tránh chướng ngại vật đã không kịp xử lý dừng xe lại an toàn, bị cáo đánh lái sang trái, lấn sang phần đường của xe ngược chiều để tránh nhưng đâm trượt vào thành xe bên trái xe anh Ph, sau đó tiếp tục đâm vào phần đầu xe ô tô biển kiểm soát 29A-593.03 do anh Phạm Xuân Th điều khiển đi ngược chiều, gây tai nạn giao thông, làm xe của anh Ph, anh Th bị hư hỏng, thiệt hại 335.167.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và vi phạm Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Tại khoản

khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 11, Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định “Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình....”

[3]. Theo bản kết luận giám định số 2897/C09-TT2 ngày 22/5/2020 của Viện khoa học Bộ Công an xác định: Trong mẫu máu của Nguyễn Đức Q gửi giám định có tìm thấy Tecpin và Codeine. Trong mẫu các viên nén gửi giám định đều có tìm thấy Tecpin và Codeine. Codeine nằm trong danh mục IIB, STT:93, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Codeine ở dạng phối hợp được điều chỉnh theo thông tư số: 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế.

Bị cáo Nguyễn Đức Q khai nhận trước khi xảy ra vụ tai nạn khoảng 02 đến 03 ngày thì bị cáo có mua thuốc Tecpin và Codeine để điều trị ho và cảm cúm. Lần gần nhất mà bị cáo sử dụng trước thời điểm xảy ra tai nạn khoảng 2 tiếng, số thuốc còn lại chưa sử dụng, Q đã giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại công văn số 2656/SYT-NVY ngày 21/7/2020 của Sở Y tế T xác định: Thuốc Terpin Codeine được sử dụng trong điều trị tại Việt Nam, thuốc được chỉ định điều trị các chứng ho khan, ho do viêm khí quản cấp và mãn tính...không sử dụng thuốc cho người vận hành máy móc và lái tàu xe vì thuốc có tác dụng phụ gây chóng mặt, buồn ngủ. Do đó, không có căn cứ để xử lý bị cáo theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 BLHS.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn Đức Q đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 BLHS.

[4]. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 04 tình tiết giảm nhẹ là “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và được “người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự”, gia đình bị cáo là người có công với nhà nước”, quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng là lỗi vô ý và có 04 tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương xử phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức Q cùng với chủ xe là anh Nguyễn Quang Tr đã có ý thức tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét. Tại phiên tòa ông Nguyễn Quang Tr có đơn không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho ông nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng:

-01 Giấy phép lái xe hạng C số 340057341782 mang tên Nguyễn Đức Q do Sở giao thông vận tải tỉnh TB cấp ngày 23/4/2019 xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

-Vật chứng còn lại gồm: 01 vỉ thuốc đã được cắt nhỏ gồm 02 viên thuốc màu trắng xanh loại TERPIN – CODEIN; 01 vỉ thuốc đã được cắt nhỏ gồm 02 viên thuốc màu trắng loại ALPHALYSOSINE; 01 vỉ thuốc đã được cắt nhỏ bên trong có 01 viên thuốc, bên ngoài vỉ có dòng chữ MEDLICET; 02 viên thuốc hình trụ, màu nâu xanh không có nhãn hiệu; 02 viên thuốc màu hồng hình bầu dục, không có nhãn hiệu, được niêm Ph trong 01 Ph bì màu trắng, có dòng chữ “Công an huyện T, tỉnh T”; 01 ống nghiệm bằng nhựa màu trắng, chứa 05ml máu thu của Nguyễn Đức Q, phần nắp ống nhựa được làm bằng nhựa màu xanh lá cây, trên vỏ ống nghiệm có dán giấy ghi dòng chữ “Tri-nacitate”, được niêm Ph trong 01 Ph bì giấy màu trắng của Viện khoa học hình sự Bộ Công an được dán kín, niêm Ph bởi các chữ ký, ghi họ tên Đinh Thị N, Trương Văn C và 02 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Q 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

-Miễn tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

-Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, tỉnh TB giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

-Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ khi UBND xã V, huyện T, tỉnh TB nhận được Quyết định thi hành án của bị cáo.

-Bị cáo phải chấp hành nghĩa vụ của người bị xử phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 340057341782 mang tên Nguyễn Đức Q do Sở giao thông vận tải tỉnh TB cấp ngày 23/4/2019.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 vỉ thuốc đã được cắt nhỏ gồm 02 viên thuốc màu trắng xanh loại TERPIN – CODEIN; 01 vỉ thuốc đã được cắt nhỏ gồm 02 viên thuốc màu trắng loại ALPHALYSOSINE; 01 vỉ thuốc đã được cắt nhỏ bên trong có 01 viên thuốc, bên ngoài vỉ có dòng chữ MEDLICET; 02 viên thuốc hình trụ, màu nâu xanh không có nhãn hiệu; 02 viên thuốc màu hồng hình bầu dục, không

có nhãn hiệu, được niêm Ph trong 01 Ph bì màu trắng, có dòng chữ “Công an huyện T, tỉnh T”; 01 ống nghiệm bằng nhựa màu trắng, chứa 05ml máu thu của Nguyễn Đức Q, phần nắp ống nhựa được làm bằng nhựa màu xanh lá cây, trên vỏ ống nghiệm có dán giấy ghi dòng chữ “Tri-nacitate”, được niêm Ph trong 01 Ph bì giấy màu trắng của Viện khoa học hình sự Bộ Công an được dán kín, niêm Ph bởi các chữ ký, ghi họ tên Đinh Thị N, Trương Văn C và 02 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, xét thấy không có giá trị sử dụng.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

-Bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và bị đơn dân sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh T.
- VKS nhân dân tỉnh T.
- THA DS huyện T.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân